

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1991/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 12 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế
tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 39/TTr-SCT ngày 24/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương và các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Các thành viên BCĐ HNKTQT tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K6. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế
tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1991~~ /QĐ-UBND ngày 12/6/2018
của UBND tỉnh Bình Định)*

I. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” (gọi tắt là Nghị quyết số 38).

Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 – 2020 với mục tiêu tiếp tục cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu cần triển khai nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong thời gian đến.

II. Những nội dung cụ thể

Để đạt được các mục tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong giai đoạn 2018 - 2020, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả các nội dung chủ yếu sau:

1. Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi và sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 38, chủ trương hội nhập sâu và toàn diện của đất nước trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu bảo đảm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phương hướng, nhiệm vụ trọng yếu của hội nhập quốc tế trong từng ngành, từng lĩnh vực đến các sở, ngành, UBND cấp huyện, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực thi các Hiệp định mà Việt Nam tham gia ký kết; đặc biệt tập trung phổ biến cho các doanh nghiệp trong tỉnh, nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tốt các cơ hội để nâng cao sức cạnh tranh trên trường quốc tế.

- Nâng cao nhận thức về các cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có việc cam kết thực hiện các Thỏa thuận kinh tế, Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước mà Việt Nam đã tham gia, phê chuẩn.

- Thường xuyên nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định về các chuyên mục liên quan hoạt động hội

 2

nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng chuyên mục hội nhập kinh tế quốc tế trên Báo Bình Định điện tử; tăng cường số lượng và chất lượng bản tin, bài viết, chuyên mục tuyên truyền về hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

2. Nâng cao năng lực thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành; xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là nâng cao nhận thức về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế cùng với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển năng lực hội nhập quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tính kết nối, gia tăng liên kết vùng; cung cấp dịch vụ, phát triển hệ thống phân phối và lưu thông hàng hóa với chất lượng cao. Ưu tiên đầu tư và đa dạng hóa các loại hình thu hút vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là giao thông.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh và Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo; thực hiện hiệu quả Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Chính phủ; bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành, phối hợp, kiểm tra, giám sát các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả, thống nhất, nhịp nhàng giữa các ngành, các lĩnh vực.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm năm 2020; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm chủ yếu chế biến từ nông, lâm, thủy sản và các ngành dịch vụ xuất khẩu tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020”.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất và đời sống. Tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm và các dịch vụ của tỉnh thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm lợi thế, có tiềm năng xuất khẩu.

- Tích cực triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường.

- Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm, ngành hàng cụ thể gắn kết với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu. Khai thác, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về thị trường, cảnh báo các rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại, các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Thường xuyên liên hệ với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động; huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế; tạo động lực cho các thành phần kinh tế tiếp tục sáng tạo, phát huy tiềm năng sẵn có.

- Bổ sung và kiện toàn cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với các cam kết mà Việt Nam đã tham gia.

- Khẩn trương điều chỉnh và hoàn thiện chiến lược thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI theo hướng sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến. Xây dựng và triển khai các chính sách khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ.

4. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trọng tâm đẩy nhanh phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ có giá trị tăng thêm cao. Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ và đa dạng hóa nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước.

- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất cao, có giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu.

- Tận dụng quá trình hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại đã ký kết để tìm kiếm, phát triển thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh.

5. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong quá trình hội nhập

- Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Việt Nam; chủ trương, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa và thành tựu về mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung của tỉnh Bình Định nói riêng đến các nước trên thế giới và người Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời thông tin cho nhân dân trong tỉnh biết về các sự kiện hội nhập quốc tế về kinh tế.

- Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà

Trần Văn 4

nước; chú trọng công tác tuyên truyền, cung cấp và tiếp nhận thông tin, giao lưu văn hóa, hỗ trợ phát triển kinh tế, xúc tiến đầu tư.

6. Đối với vấn đề lao động và xã hội

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, thiết chế về lao động, việc làm, an sinh xã hội phù hợp với các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo cách tiếp cận đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc, đảm bảo công bằng xã hội.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu, tham gia vào thị trường lao động trong nước.

7. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm.

- Chủ động triển khai mạnh mẽ các biện pháp cải thiện chất lượng môi trường. Kiểm soát chặt chẽ nguồn ô nhiễm, đặc biệt tại các cơ sở có lượng phát sinh lớn về nước thải và khí thải. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước; chủ động hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ và quản lý sử dụng bền vững nguồn nước. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Tăng cường các biện pháp về tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường tới toàn dân, toàn xã hội nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới.

8. Lĩnh vực Văn hóa, Du lịch

- Thông tin hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa và thành tựu về mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đến các nước trên thế giới và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Triển khai các giải pháp thu hút khách quốc tế đến Bình Định, tập trung các thị trường trọng điểm; các giải pháp phát triển nguồn nhân lực theo tiêu chuẩn quốc tế;

- Tăng cường tính liên kết vùng, kết nối giữa Bình Định với các tỉnh, thành phố trong cả nước, với khu vực và quốc tế; phát triển du lịch theo hướng bền vững, định hình và phát triển thương hiệu “Du lịch Quy Nhơn – Bình Định”. Thực hiện đổi mới, hiệu quả công tác quảng bá, thông tin, xúc tiến du lịch.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các đơn vị có liên quan cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 – 2020 thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Công Thương - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Công Thương giúp UBND tỉnh đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh. /.

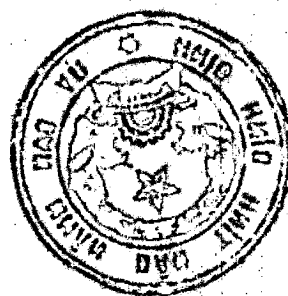
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng





Phụ lục
Nhiệm vụ thực hiện triển khai thực hiện trong công tác
hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2020
(Kèm theo Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết				
a	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi và sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 38 của Chính phủ; các chủ trương hội nhập sâu và toàn diện của đất nước trong giai đoạn phát triển mới	Ban chỉ đạo HNKTQT tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp	Các khóa tập huấn, đào tạo	Hàng năm
b	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 38 của Chính phủ, các chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, các doanh nghiệp	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
c	Xây dựng cơ sở dữ liệu, tổng hợp cung cấp đầy đủ các thông tin văn kiện, tài liệu thiết yếu về các sự kiện hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại tự do, tích hợp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ	Cơ sở dữ liệu	2019
d	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các sở, ban ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban chỉ đạo HNKTQT	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp	Các khóa tập huấn, đào tạo	Hàng năm
đ	Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định về các chuyên mục liên quan hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	Các sở, ngành liên quan	Phóng sự, Bản tin, bài viết, chuyên mục HNKTQT	Hàng năm
e	Xây dựng chuyên mục hội nhập kinh tế quốc tế trên Báo Bình Định điện tử, tăng cường số lượng và chất lượng bản tin, bài viết, chuyên mục tuyên truyền về hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh	Báo Bình Định	Các sở, ngành, liên quan	Bản tin, bài viết, chuyên mục HNKTQT	Hàng năm

Trần Văn Bình 7

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
2	Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế				
a	Triển khai thực hiện Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2020; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm chủ yếu chế biến từ nông, lâm, thủy sản và các ngành dịch vụ xuất khẩu tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp	Báo cáo tình hình hoạt động XNK; báo cáo chuyên đề	Hàng năm
b	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
c	Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng về hội nhập quốc tế, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ đối ngoại của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp	Các lớp bồi dưỡng và khóa đào tạo	Hàng năm
d	Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
đ	Khai thác, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về thị trường, cảnh báo các rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại, các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp	Các bản tin Công Thương hàng tháng; website Sở Công Thương	Hàng năm
e	Liên hệ với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
3	Phát triển công nghiệp, nông nghiệp nông thôn				
a	Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trọng tâm đẩy nhanh phát	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm

Trần Văn 8

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
	triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ có giá trị tăng thêm cao. Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ và đa dạng hóa nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước				
b	Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất cao, giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
c	Theo dõi quá trình hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại đã ký kết để tìm kiếm, phát triển thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp		Hàng năm
d	Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Việt Nam; chủ trương, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp		Hàng năm
đ	Thông tin, tuyên truyền về các sự kiện hội nhập quốc tế; về chủ quyền biển đảo, phân giới cắm mốc và khu vực biên giới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
4	Đối với vấn đề lao động và xã hội				
a	Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, thiết chế về lao động, việc làm, an sinh xã hội phù hợp với các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
b	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu, tham gia vào thị trường lao động trong nước	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm

Trần Văn Bình
9

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
5	Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường				
a	Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chủ động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
b	Chủ động triển khai mạnh mẽ các biện pháp cải thiện chất lượng môi trường. Kiểm soát chặt chẽ nguồn ô nhiễm, đặc biệt tại các cơ sở có lượng phát sinh lớn về nước thải và khí thải. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
6	Lĩnh vực Văn hóa, Du lịch				
a	Thông tin hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa và thành tựu về mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đến các nước trên thế giới và người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
b	Triển khai các giải pháp thu hút khách quốc tế đến Bình Định, tập trung các thị trường trọng điểm; giải pháp phát triển nguồn nhân lực theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm
c	Tăng cường tính liên kết vùng, kết nối giữa Bình Định với các tỉnh, thành phố trong cả nước, với khu vực và quốc tế; phát triển du lịch theo hướng bền vững, định hình và phát triển thương hiệu “Du lịch Quy Nhơn – Bình Định”	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan		Hàng năm

Trần Văn